

Bản án số: **543/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 23/11/2022

V/v: *Xin ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Quốc Sơn;

- Ông Đoàn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên - Thư ký Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 474/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2022, về việc: Xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/11/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Thanh H; Sinh năm: 1995;**

Bị đơn: **Anh Giáp Văn Th; Sinh năm: 1990;**

Cùng địa chỉ: P.3525/S202, Vinhomes Smart City, phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(Chị H, anh Th có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2022, bản tự khai đề ngày 12/10/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thanh H, là nguyên đơn, trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Giáp Văn Th kết hôn trên cơ sở có tình hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06/10/2016 tại UBND xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc,

nhưng đến khoảng đầu năm 2018 vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Tôi đã tìm giải pháp để khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Mâu thuẫn vợ chồng đỉnh điểm từ đầu năm 2022, vợ chồng tôi đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Tôi và anh Th có 01 con chung là: Cháu Giáp H M, sinh ngày 29/11/2017. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu H M. Về cấp dưỡng nuôi con, tôi đề nghị anh Th cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng, tính từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu M tròn 18 tuổi. Hiện nay tôi làm nghề truyền thông Marketing tại Công ty Glexhomes, thuộc tập đoàn Gleximco, thu nhập trung bình 16.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi và anh Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 21/10/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Giáp Văn Th, là bị đơn, trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và chị Nguyễn Thị Thanh H kết hôn ngày 06/10/2016 tại UBND xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, như chị H trình bày là đúng. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, sau đó đến khoảng tháng 01/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Tôi đã tìm giải pháp để khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Vợ chồng tôi đã sống ly thân từ tháng 02/2022 đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nhưng tôi không có giải pháp khắc phục mâu thuẫn. Tôi đã cố gắng nhưng không có kết quả. Chị H cương quyết xin ly hôn, tôi đồng ý.

Về con chung: Tôi và chị H có 01 con chung là: Cháu Giáp H M, sinh ngày 29/11/2017. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu H M. Nếu được nuôi con, tôi yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, tính từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu M tròn 18 tuổi. Hiện nay tôi là kỹ sư, tại Tập đoàn An Phát, thu nhập trung bình 25.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70; 71; 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân & Gia đình; Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh H đối với anh Giáp Văn Th. Cho chị H được ly hôn với anh Th; Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Giáp H M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Th cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng, từ tháng 12/2022 đến khi cháu M tròn 18 tuổi, hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác; Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Giáp Văn Th kết hôn ngày 06/10/2016 tại UBND xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống, chị H và anh Th sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Chị H và anh Th đã tìm giải pháp để khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Chị H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị H cương quyết xin ly hôn, anh Th đồng ý. Về con chung: Chị H và anh Th có 01 con chung là: Cháu Giáp H M, sinh ngày 29/11/2017. Chị H và anh Th cùng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu H M khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng, tính từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu H M tròn 18 tuổi. Anh Th yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, tính từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu H M tròn 18 tuổi, khi được nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H

và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đây là vụ án Hôn nhân & Gia đình, tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn, Bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70; 71; 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H, là nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh Th như sau: Về hôn nhân: Chị H xác định không còn tình cảm với anh Th, đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Th. Về con chung: Chị H và anh Th có 01 con chung là: Cháu Giáp H M, sinh ngày 29/11/2017. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu H M khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng, tính từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu M tròn 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy:

Về hôn nhân: Chị H và anh Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 06/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Chị H và anh Th đã tìm giải pháp để khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2022 đến nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Th. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Th mong muốn được đoàn tụ, nhưng không có giải pháp cải thiện tình cảm vợ chồng. Chị H cương quyết xin ly hôn, anh Th đồng ý, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị H xin ly hôn đối với anh Th là có căn cứ, nên áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân & Gia đình cho chị H được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị H và anh Th có 01 con chung là: Cháu Giáp H M, sinh ngày 29/11/2017. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H và anh Th cùng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu H M khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng, tính từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu H M tròn 18 tuổi. Anh Th yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, tính từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu H M tròn 18 tuổi. Chị H làm nghề truyền thông Marketing tại Công ty Glexhomes, thuộc tập đoàn Gleximco, thu nhập trung bình 16.000.000 đồng/tháng. Anh Th là kỹ sư, tại Tập đoàn An Phát, thu nhập trung bình 25.000.000 đồng/tháng, về chỗ ở, hiện tại chị H và anh Th đang sống chung một nhà tại P.3525/S202, Vinhomes Smart City, phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyện vọng được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị H và anh Th là chính đáng, thể hiện quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con. Xét điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con khi ly hôn của chị H và anh Th là như nhau, chị H và anh Th đều có việc làm và có thu nhập ổn định, có chỗ ở ổn định. Tuy nhiên, cháu H M là bé gái, nên giao cháu H M cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con khi ly hôn, cho đến khi có sự thay đổi khác, hoặc khi chị H, anh Th có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng, tính từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu H M tròn 18 tuổi, là phù hợp với mức thu nhập của anh Th và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với việc giải quyết vụ án: Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H, anh Th phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân & Gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điểm a Khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh H đối với anh Giáp Văn Th. Chị H được ly hôn anh Th.

2. Về con chung: Giao cháu Giáp H M, sinh ngày 29/11/2017 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn. Anh Th cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng, tính từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu H M tròn 18 tuổi.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm. Ghi nhận chị H đã nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (*Theo biên lai số: 034709, đề ngày 12/10/2022*), nay chuyển thành án phí. Chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Th phải chịu 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh Th có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS-VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS-VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS-VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS-VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy